SAO Y; SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG; Thời gian ký: 2026-11-06T15:58:34+07:00

CÔNG TY CP VẬT LIỆU CHỊU LỬA VÀ VÔI CÔNG NGHIỆP QUANG SƠN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4.11/CV-MT V/v làm rõ một số nội dung liên quan đến hồ sơ Đăng ký môi trường Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vôi công nghiệp, thạch cao và tận thu kim loại	*Thái Nguyên, ngày 4 tháng 11 năm 2026*

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn là chủ đầu tư của Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vôi công nghiệp, thạch cao và tận thu kim loại tại cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ văn bản số 11925/SNNMT-BVMT ngày 24/9/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên về việc thông báo về việc tiếp nhận đăng ký môi trường đối với Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp, thạch cao và tận thu kim loại tại lô CN02, cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A). xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ văn bản số 13615/SNNMT-BVMT ngày 02/11/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ý kiến đối với hồ sơ tiếp nhận đăng ký môi trường đối với Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất vôi công nghiệp, thạch cao và tận thu kim loại tại lô CN02, cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên.

Trên cơ sở rà soát các quy định pháp luật liên quan và hồ sơ Đăng ký môi trường của Dự án, Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn có ý kiến tiếp thu và giải trình như sau:

(1) Về sự phù hợp của nội dung đầu tư với định hướng phát triển ngành, định hướng thu hút đầu tư của CCN Quang Sơn

Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn đã ký Hợp đồng thuê lại đất và sử dụng cơ sở hạ tầng số 22.10/HĐTĐ-2026 ngày 22/10/2026 với Công ty CP thương mại và sản xuất CaCO3 Quang Sơn. Trên cơ sở đó, Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn sẽ phối hợp và yêu cầu Công ty CP thương mại và sản xuất CaCO3 Quang Sơn bổ sung ngành, nghề thu hút đầu tư phù hợp với loại hình dự án và thực hiện các thủ tục có liên quan theo quy định tại Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP và quy định pháp luật có liên quan, nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của bên thuê đất và bên cho thuê đất.

(2) Về đối chiếu công nghệ sản xuất của dự án:

- Về công nghệ sản xuất vôi công nghiệp: Dây chuyền sản xuất vôi công nghiệp có công suất 50.000 tấn sản phẩm/năm, sử dụng lò quay để nung đá vôi có kích thước khoảng 40-80 mm cùng nhiên liệu than antraxit ở nhiệt độ khoảng 1.050-1.100°C.

Công nghệ gồm các công đoạn chính: tiếp nhận nguyên liệu, phối liệu, nung, làm nguội, sàng, nghiền và đóng bao.

- Về công nghệ sản xuất thạch cao và tận thu kim loại: dây chuyền công nghệ sử dụng nguyên liệu quặng có hàm lượng sunfua cao và một số kim loại có ích; quá trình công nghệ có các công đoạn thiêu/nung nguyên liệu chứa sunfua, thu hồi SO_2 để sản xuất thạch cao và các công đoạn hòa tách, phân tách, hấp phụ để thu hồi các thành phần có giá trị như Cu, Au và Fe. Các sản phẩm dự kiến gồm: thạch cao 71.000 tấn/năm; $CuSO_4$ 4.500 tấn/năm; vàng kim loại 328 kg/năm và vật liệu chứa Fe 15.500 tấn/năm.

Toàn bộ dây chuyền công nghệ sản xuất của dự án sẽ được các chuyên gia, kỹ sư, nhân viên của chính Công ty tự nghiên cứu và lắp đặt trên cơ sở các nguyên lý về vật lý, hóa học cơ bản; trên cơ sở các loại máy móc thiết bị có bán sẵn trên thị trường; các loại nguyên nhiên vật liệu hóa chất được bán sẵn hợp pháp trên thị trường, đảm bảo hoạt động thông suốt và có hiệu chỉnh phù hợp trong quá trình sản xuất. Hoạt động đầu tư, lắp đặt dây chuyền sản xuất không có các hình thức chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng công nghệ.

Căn cứ khoản 7 Điều 2 tại Văn bản hợp nhất Luật Chuyển giao công nghệ số 138/2026/VBHN-LQ-VPQH ngày 21/9/2026, có nêu: "7. *Chuyển giao công nghệ* là hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện thông qua việc chuyển nhượng quyền sở hữu công nghệ hoặc chuyển giao quyền sử dụng công nghệ nhằm đưa công nghệ vào ứng dụng thực tế để tạo ra sản phẩm, dịch vụ hoặc phương thức sản xuất mới."

Như vậy, trên cơ sở đối chiếu quy định pháp luật liên quan và bản chất dây chuyền công nghệ sẽ được lắp đặt tại dự án, Công ty chúng tôi nhận thấy: Không có hoạt động chuyển giao công nghệ tại dự án đầu tư.

Đồng thời, đối chiếu với Phụ lục II và Phụ lục III của Nghị định số 101/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để hướng dẫn thi hành Luật Chuyển giao công nghệ cho thấy: các dây chuyền, công đoạn sản xuất của dự án không nằm trong danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam và trong lãnh thổ Việt Nam.

Do đó, trên cơ sở không có hoạt động chuyển giao công nghệ và các dây chuyền, công đoạn sản xuất của dự án không nằm trong danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc cấm chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam và trong lãnh thổ Việt Nam nên Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn sẽ không thực hiện xin ý kiến Sở Khoa học và Công nghệ đối với nội dung công nghệ hạn chế/cấm chuyển giao trong giai đoạn này. Đồng thời, qua rà soát các quy định hiện hành, Công ty không thấy có điều kiện cần phải xin ý kiến đối với nội dung công nghệ hạn chế/cấm chuyển giao để thực hiện thủ tục tiếp nhận đăng ký môi trường hoặc ngược lại.

Trong các giai đoạn tiếp theo của dự án, căn cứ khoản 1 Điều 21a Văn bản hợp nhất Luật Chuyển giao công nghệ số 138/2026/VBHN-LQ-VPQH ngày 21/9/2026 về thẩm định, chuyển giao công nghệ trong trường hợp đặc thù, nếu có nhu cầu, Công ty

sẽ chủ động xin ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên về dây chuyền công nghệ do mình đầu tư trong dự án nhằm ứng dụng trong sản xuất, kinh doanh, cải thiện hiệu quả hoạt động. Việc xin ý kiến này là độc lập và không phụ thuộc vào quá trình đăng ký môi trường của dự án theo quy định của pháp luật.

(3) Về hồ sơ đăng ký môi trường của Dự án:

- Hồ sơ Đăng ký môi trường của Dự án đã được thành lập và cung cấp thông tin đầy đủ, đảm bảo yêu cầu theo hướng dẫn tại Mẫu số 47 – Phụ lục II - Thông tư 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Bảo vệ môi trường. Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

- Đồng thời, báo cáo cũng đã được chỉnh sửa, bổ sung và cung cấp các thông tin liên quan đến: sơ đồ, thuyết minh các dây chuyền, công đoạn sản xuất; cân bằng vật chất của quá trình sản xuất; tỷ lệ thu hồi sản phẩm; khối lượng nguyên liệu, hóa chất sử dụng, lượng chất thải phát sinh và phương án xử lý tương ứng, phù hợp với quy định hiện hành và quy định tiếp nhận nước thải của cụm công nghiệp *(Xem thông tin tóm tắt trong Phụ lục kèm theo văn bản này).*

Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong hồ sơ Đăng ký môi trường của dự án. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường, các quy định pháp luật về Bảo vệ môi trường và pháp luật liên quan khác, Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thái Nguyên tiếp nhận đăng ký môi trường của Dự án đầu tư nhà máy sản xuất vôi công nghiệp, thạch cao và tận thu kim loại tại cụm công nghiệp Quang Sơn 1 (khu A), xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên để Công ty chúng tôi có căn cứ thực hiện các công việc khác của dự án, đảm bảo theo tiến độ đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

CÔNG TY CP VẬT LIỆU CHỊU LỬA VÀ VÔI CÔNG NGHIỆP QUANG SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU CHỊU LỬA VÀ VÔI CÔNG NGHIỆP QUANG SƠN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Diễn

PHỤ LỤC. NỘI DUNG GIẢI TRÌNH

(Kèm theo Văn bản số: 4.11/CV-MT ngày 4/11/2026 của Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa và vôi công nghiệp Quang Sơn)

STT	Nội dung đề nghị làm rõ	Giải trình/Tóm tắt nội dung đã trình bày trong hồ sơ Đăng ký môi trường	Ghi chú
1	Sơ đồ công nghệ chi tiết của toàn bộ dây chuyền sản xuất; thuyết minh nguyên lý hoạt động, mục đích và các điều kiện vận hành chủ yếu của từng công đoạn; xác định rõ các dòng nguyên liệu đầu vào, sản phẩm chính, sản phẩm phụ, sản phẩm trung gian, dung dịch tuần hoàn và chất thải phát sinh trong từng công đoạn.	Đã có trình bày chi tiết các nội dung yêu cầu tại Mục 1.4.2 của báo cáo đăng ký môi trường	
2	Cân bằng vật chất quá trình sản xuất thạch cao, tận thu kim loại	Đã có nội dung về cân bằng vật chất của quá trình sản xuất thạch cao và tận thu kim loại	Phần Phụ lục hồ sơ Đăng ký môi trường
3	Cân bằng vật chất quá trình sản xuất vôi	Quá trình sản xuất vôi là quá trình đơn giản; ngoài lượng bụi, khí thải phát sinh thì toàn bộ phần vật chất chuyển thành sản phẩm vôi. Việc tính toán về khối lượng sản phẩm; quá trình cháy và sản phẩm cháy đã được đề cập chi tiết trong hồ sơ đăng ký môi trường. Do đó, báo cáo không tính toán	Xem trang 30 – 34 của hồ sơ Đăng ký môi trường

STT	Nội dung đề nghị làm rõ	Giải trình/Tóm tắt nội dung đã trình bày trong hồ sơ Đăng ký môi trường	Ghi chú
		riêng về cân bằng vật chất của quá trình sản xuất vôi.	
4	Tỷ lệ thu hồi sản phẩm	- Đối với quá trình sản xuất vôi, tỷ lệ thu hồi được tính toán là 100% (trừ sản phẩm cháy thoát ra theo ống khói). - Đối với quá trình sản xuất thạch cao, tỷ lệ thu hồi tính toán là: 80%. - Đối với quá trình sản xuất Fe_2O_3, tỷ lệ thu hồi tính toán là: 95% - Đối với quá trình sản xuất $CuSO_4$, tỷ lệ thu hồi tính toán là: 90% - Đối với quá trình sản xuất Au, tỷ lệ thu hồi tính toán là: 80%	Xem chi tiết trong Phụ lục: cân bằng vật chất của hồ sơ Đăng ký môi trường.
5	Khối lượng nguyên liệu, hóa chất sử dụng	Đã có nội dung đầy đủ tại bảng 8 – Mục 2.1 – Phần 2 của hồ sơ Đăng ký môi trường	Xem trang 23 của hồ sơ Đăng ký môi trường
6	Đối với công đoạn thu hồi SO_2 để sản xuất thạch cao: Làm rõ cơ chế, phản ứng công nghệ; điều kiện thực hiện; các tác nhân, hóa chất sử dụng; thành phần và dạng sản phẩm tạo thành.	Đã có trình bày chi tiết các nội dung tại trang 18 đến 19 Mục 1.4.2 của báo cáo đăng ký môi trường	
7	Đối với công đoạn thu hồi Cu và Au: Làm rõ cơ chế hòa tách; chủng loại, thành phần hóa chất sử	Đã có trình bày chi tiết các nội dung tại trang 19 đến 20 Mục 1.4.2 của báo cáo đăng ký môi trường	

STT	Nội dung đề nghị làm rõ	Giải trình/Tóm tắt nội dung đã trình bày trong hồ sơ Đăng ký môi trường	Ghi chú
	dụng; điều kiện công nghệ chủ yếu; phương pháp phân tách, thu hồi sản phẩm; thành phần, tính chất của dung dịch và bã thải sau từng công đoạn; phương án thu gom, xử lý, tuần hoàn và tái sử dụng dung dịch, hóa chất trong quá trình sản xuất		
8	Đối với công đoạn thu hồi Fe	Sau lọc rửa thành phần chính của sản phẩm chứa sắt là Fe_2O_3 và một lượng nhỏ Si, Bi được thu gom và bán cho các nhà máy sản xuất thép có lò cao.	
9	Về khối lượng chất thải phát sinh	- Đã có nội dung đầy đủ tại Mục 3.1 – Phần 3 của hồ sơ Đăng ký môi trường. - Dự án không có bùn thải phát sinh. Toàn bộ các phần vật chất thu được trong quá trình sản xuất đều là sản phẩm hoặc sử dụng làm nguyên liệu sản xuất, không thải ra ngoài môi trường.	Xem trang 25 – 43 của hồ sơ Đăng ký môi trường
10	Phương án quản lý và xử lý chất thải	Đã có nội dung đầy đủ tại Mục 4 của hồ sơ Đăng ký môi trường. Cụ thể: - Nước thải sinh hoạt: được thu gom và xử lý sơ bộ trong bể tự hoại, sau	Xem trang 47 – 52 của hồ sơ Đăng ký môi trường

STT	Nội dung đề nghị làm rõ	Giải trình/Tóm tắt nội dung đã trình bày trong hồ sơ Đăng ký môi trường	Ghi chú
		đó đưa về Hệ thống xử lý nước thải hợp khối, công suất 12 m^3/giờ, đảm bảo yêu cầu về nước thải đấu nối trước khi đưa về Trạm xử lý nước thải tập trung của cụm công nghiệp. - Dự án không có nước thải sản xuất. - Bụi, khí thải từ quá trình sản xuất vôi: được thu gom và xử lý qua hệ thống xử lý, công suất 35.000 m^3/giờ. - Bụi, khí thải từ quá trình sản xuất thạch cao và tận thu kim loại: quá trình xử lý bụi, khí thải từ lò thiêu chính là các công đoạn sản xuất của nhà máy, công suất hoạt động là: 55.000 m^3/giờ. - Rác thải sinh hoạt; chất thải nguy hại được thu gom, lưu trữ và thuê đơn vị đưa đi xử lý theo quy định.	